TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2433/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Ông Đ- sinh năm 1982

Địa chỉ: đường T, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà U- sinh năm: 1992

Địa chỉ: đường T, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú tại: đường N, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đ và bà U tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2013, Quyển số 01 ngày 24/01/2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa ông Đ và bà U đã có sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ và bà U có hai con chung là P, sinh ngày 26/5/2013 và X, sinh ngày 30/6/2014. Ông bà thỏa thuận về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con như sau:

+ Ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng con tên X, không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

+ Bà U trực tiếp nuôi dưỡng con tên Đ; không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ, bà U được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Đỗ Văn Đ và bà U phải nộp.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đ và bà U có hai con chung là P, sinh ngày 26/5/2013 và X, sinh ngày 30/6/2014. Ông bà thỏa thuận về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con như sau:

+ Ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng con tên P, không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

+ Bà U trực tiếp nuôi dưỡng con tên X, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ, bà U được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng, ông Đ và bà U phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Đ và bà U đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0017453 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà U đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *VKSND Quận Bình Thạnh;*
- *THA DS Quận Bình Thạnh;*
- *UBND p*hường B, Quận H *Thành phố Hồ Chí Minh;*
- *Đương Sự;*
- *Lưu VP(Hồ Sơ);*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy